

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán,**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Law on Stock and Stock Market**
- Mã học phần: 2312013
- Số tín chỉ: 03
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc đại học, ngành: ngành luật kinh tế
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - Nghe giảng lý thuyết : 37 tiết
  - Làm bài tập trên lớp : tiết
  - Thảo luận : 8 tiết
  - Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, phòng Lab,...): .... tiết
  - Hoạt động theo nhóm : ... tiết
  - Tự học : 90 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn luật

**2. Các môn học trước:** không**3. Mục tiêu của học phần:**

- **Kiến thức:** Giúp sinh viên nắm vững và ứng dụng những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán và luật chứng khoán bằng hình thức tham gia đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán hoặc quản lý nhà nước về chứng khoán hoặc tham gia giải quyết các tranh chấp hợp đồng trong thị trường chứng khoán.
- **Kỹ năng:** giúp sinh viên có kỹ năng tư vấn, đầu tư trong thị trường chứng khoán, đồng thời biết nhận dạng được những hoạt động vi phạm pháp luật trong chứng khoán.
- **Thái độ:** Giúp sinh viên hình thành tư duy về tư vấn, đầu tư kinh doanh chứng khoán, biết phê phán những hành vi gian dối, lừa đảo trong thị trường chứng khoán và luôn có ý thức bảo vệ tính minh bạch của thị trường chứng khoán.

**4. Chuẩn đầu ra:**

Chuẩn	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
<b>Kiến thức</b>	4.1.1. Sinh viên sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán như hàng hóa trong thị trường chứng khoán, các chủ thể tham gia trong thị trường chứng khoán, các điều kiện và thủ tục phát hành chứng khoán...	K1
	4.1.2. Sinh viên sẽ biết phân tích được các loại hàng hóa trên thị	K2

	trường chứng khoán, từ đó biết chọn lựa để quyết định đầu tư hoặc tư vấn đầu tư.	
	4.1.3. Sinh viên sẽ ứng dụng được các thủ tục theo quy định pháp luật trong thị trường chứng khoán như bảo lãnh trong chứng khoán, phát hành chứng khoán.	K3
<b>Kỹ năng</b>	4.2.1. Sinh viên sẽ có kỹ năng tư vấn đầu tư chứng khoán hoặc trực tiếp đầu tư chứng khoán; Tư vấn pháp luật trong thị trường chứng khoán như về thành lập, bảo lãnh, phát hành chứng khoán.	S1
	4.2.2. Sinh viên biết thực hiện các thủ tục pháp lý và soạn thảo các hợp đồng trong giao dịch, đầu tư chứng khoán cũng như.	S2
<b>Thái độ</b>	4.3.1. Hình thành tư duy đầu tư, kinh doanh trong sinh viên	A1
	4.3.2. Hình thành thái độ tôn trọng, bảo vệ pháp luật và tính minh bạch trong thị trường chứng khoán; Biết phê phán những hành vi lừa dối, gian lận trong đầu tư, kinh doanh chứng khoán	A2

### 5. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học “Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán” cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán như các loại hàng hóa trong thị trường chứng khoán, các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, phát hành chứng khoán, các mô hình công ty cổ phần trên thế giới và Việt Nam. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật về thủ tục thành lập doanh nghiệp chứng khoán, thủ tục phát hành chứng khoán và quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh chứng khoán. Ngoài ra, sinh viên sẽ nắm rõ những kiến thức để có thể tư vấn, soạn thảo các hợp đồng liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán.

### 6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú
	<b>BÀI 1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b>	5				
Buổi 1	<b>1. Thị trường tài chính</b> 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại	Giảng	Đọc giáo trình và nghe giảng.	Giáo trình [1]		4.1.1 4.1.2 4.1.3
Buổi 2	<b>2. Thị trường chứng khoán</b> 2.1. Khái quát lịch sử hình thành 2.2. Khái niệm 2.3. Phân loại 2.4. Chức năng 2.5. Cơ chế hoạt động của TTCK 2.6. Các hành vi tiêu cực trên TTCK					
	<b>Bài 2. CÁC MÔ HÌNH CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH CÔNG TY CỔ PHẦN</b>	6	2			

Buổi 2	<p><b>1. Các mô hình công ty cổ phần</b></p> <p>1.1. Công ty cổ phần nội bộ</p> <p>1.2. Công ty cổ phần đại chúng</p> <p>1.3. Công ty cổ phần niêm yết.</p> <p><b>2. Các nguồn tài trợ cho công ty cổ phần trên TTCK</b></p> <p>2.1. Tài trợ bằng cổ phần thường</p> <p>2.2. Tài trợ bằng cổ phần ưu đãi</p> <p>2.3. Tài trợ bằng trái phiếu</p> <p><b>3. Chính sách tổ chức</b></p> <p>3.1. Cổ tức mỗi cổ phần</p> <p>3.2. Nguồn của cổ tức</p> <p>3.3. Các chỉ tiêu đánh giá chính sách cổ tức</p> <p>3.4. Ý nghĩa cổ tức</p> <p>3.5. Các hình thức chi trả cổ tức</p> <p>3.6. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc quyết định phân chi cổ tức</p> <p>3.7. Lý thuyết ổn định cổ tức và lý thuyết thặng dư cổ tức</p> <p><b>4. Tách và gộp cổ phần</b></p>	Giảng Hướng dẫn SV đọc luật và so sánh mô hình công ty cổ phần ở luật doanh nghiệp	Chủ yếu sinh viên nghe giảng và ôn lại về công ty cổ phần đã học ở luật doanh nghiệp	Giáo trình [1],		4.1.2 4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
Buổi 3						
	<b>Bài 3. HÀNG HÓA CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b>	9				
Buổi 4	<p><b>1. Tổng quan về chứng khoán</b></p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Phân loại</p> <p><b>2. Các loại chứng khoán cơ bản</b></p> <p><b>2.1. Chứng khoán nợ - trái phiếu</b></p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Đặc trưng</p> <p>2.1.3. Các loại trái phiếu</p> <p>2.1.4. Lợi tức và rủi ro của trái phiếu</p> <p>2.1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trái phiếu</p> <p><b>2.2. Chứng khoán vốn – cổ phiếu</b></p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Các loại cổ phiếu</p> <p>2.2.3. Các loại giá cổ phiếu</p> <p>2.2.4. Các loại cổ phiếu thường</p> <p>2.2.5. Cổ tức</p>	Giảng Hướng dẫn SV đọc luật chứng khoán	Sinh viên đọc luật, đặt câu hỏi	Giáo trình [1], [2]		4.1.2 4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
Buổi 5						

<p>Buổi 6</p>	<p>2.2.6. Lợi tức và rủi ro 2.2.7. Các loại cổ phiếu ưu đãi</p> <p><b>2.3. Chứng chỉ quỹ</b></p> <p>2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Điều kiện chào bán CK ra công chúng 2.3.3. Tính ưu việt của chứng chỉ quỹ</p> <p><b>3. Sự dao động giá chứng khoán</b></p> <p><b>4. Nhân tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu</b></p>				
<p>Buổi 7</p>	<p><b>5. Chứng khoán phái sinh</b></p> <p>5.1. Khái niệm và phân loại 5.2. Hệ thống giao dịch của TTCK phái sinh 5.2.1. Giao dịch tại sở giao dịch 5.2.2. Giao dịch tại thị trường OTC 5.3. Chủ thể tham gia vào TTCK phái sinh 5.4. Giấy bảo đảm quyền mua cổ phần 5.4.1. Quyền ưu tiên mua cổ phần 5.4.2. Chứng quyền</p>				
<p>Buổi 8</p>	<p>5.5. Hợp đồng kỳ hạn 5.5.1. Khái niệm 5.5.2. Lợi nhuận từ hợp đồng kỳ hạn</p> <p>5.6. Hợp đồng tương lai 5.6.1. Khái niệm 5.6.2. Đặc điểm 5.6.3. Phương thức giao dịch hợp đồng tương lai</p> <p>5.7. Hợp đồng quyền chọn 5.7.1. Khái niệm 5.7.2. Đặc điểm 5.7.3. Các bộ phận cấu thành giá quyền chọn 5.7.4. Lợi nhuận và thua lỗ của nhà đầu tư theo nghiệp vụ quyền chọn</p>				
	<p><b>BÀI 4. PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN</b></p>	<p>6</p>	<p>2</p>		

Buổi 9	<p><b>1. Phát hành chứng khoán là gì?</b></p> <p><b>2. Phân loại phát hành CK</b></p> <p><b>3. Phát hành CK lần đầu ra công chúng</b></p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Điều kiện</p> <p>3.3. Thủ tục phát hành</p> <p>3.4. Bảo lãnh phát hành</p> <p>3.5. Phát hành cổ phiếu lần đầu của DN cổ phần hóa</p> <p>2.5.1. Đối tượng mua cổ phần</p> <p>2.5.2. Tổ chức bán đấu giá cổ phần</p> <p><b>4. Phát hành trái phiếu và cổ phiếu công ty</b></p> <p>4.1. Phát hành trái phiếu doanh nghiệp</p> <p>4.2. Phát hành cổ phiếu.</p> <p>4.2.1. Phát hành cổ phiếu thường</p> <p>4.2.2. Phát hành cổ phiếu ưu đãi.</p>	<p>Giảng</p> <p>Hướng dẫn SV đọc luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đọc giáo trình</p>	<p>Chủ yếu đọc văn bản luật và các văn bản hướng dẫn thi hành luật chứng khoán</p>	<p>GT [1], [2]</p>	<p>4.1.2</p> <p>4.1.3</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.2</p>
	<p><b>BÀI 5. ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b></p>	<p>3</p>	<p>3</p>		
Buổi 11	<p><b>1. Địa vị pháp lý của tổ chức phát hành</b></p> <p><b>1.1. Công ty đại chúng</b></p> <p>1.1.1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>1.1.2. Hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán</p> <p>1.1.3. Quyền và nghĩa vụ</p> <p>1.2. Quỹ đầu tư CK và công ty đầu tư CK</p> <p>1.2.1. Quỹ đầu tư chứng khoán</p> <p>1.2.2. Công ty đầu tư CK</p>	<p>Giảng và hướng dẫn sinh viên thảo luận</p>	<p>Nghe giảng và đặt ra các câu hỏi</p>	<p>Luật [1], [2]</p>	<p>4.1.2</p> <p>4.1.3</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p>
Buổi 12	<p><b>2. Địa vị pháp lý của nhà đầu tư trên TTCK</b></p> <p>2.1. Khái niệm và phân loại nhà đầu tư CK</p> <p>2.2. Quyền và nghĩa vụ</p> <p><b>3. Địa vị pháp lý của tổ chức trung gian</b></p> <p>3.1. Khái niệm và phân loại</p> <p>3.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trung gian trên TTCK</p> <p><b>4. Địa vị pháp lý của cơ quan quản lý và giám sát TTCK</b></p> <p>4.1. Ủy ban chứng khoán nhà nước</p>				

	4.2. Sở giao dịch chứng khoán và trung tâm giao dịch chứng khoán.					
	<b>BÀI 6. PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN</b>	6	1			
Buổi 13	<b>1. Pháp luật về hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán</b> 1.1. Chủ thể bảo lãnh phát hành CK 1.2. Hợp đồng bảo lãnh phát hành CK 1.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể bảo lãnh.	Giảng và hướng dẫn sv đọc luật chứng khoán	Đọc trước luật chứng khoán và văn bản đề thảo luận theo nhóm	GT [2]		4.1.3 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
Buổi 14	<b>2. Pháp luật về hoạt động môi giới chứng khoán</b> 2.1. Chủ thể môi giới chứng khoán 2.2. Hợp đồng môi giới chứng khoán 2.3. Quyền và nghĩa vụ của công ty chứng khoán trong hoạt động môi giới					
Buổi 15	<b>3. Pháp luật về tự doanh chứng khoán</b> 3.1. Chủ thể tự doanh chứng khoán 3.2. Hợp đồng mua bán chứng khoán 3.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể tự doanh chứng khoán <b>4. Pháp luật về tư vấn đầu tư chứng khoán</b> 4.1. Chủ thể tư vấn đầu tư chứng khoán 4.2. Hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán 4.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể tư vấn đầu tư chứng khoán					
	<b>Tổng cộng</b>	<b>37</b>	<b>8</b>			

## 7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình và ghi chép lại các ý chính trong mỗi buổi học; tham gia thảo luận và làm bài tập tình huống trên lớp
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần

- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

## 8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2 4.2.1
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.1, 4.1.2,4.1.3, 4.2.1
Kiểm tra cuối kỳ	75 đến 90 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.3.1, 4.3.2

### 8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

## 9. Tài liệu học tập

Giáo trình chính	[1] Giáo trình thị trường chứng khoán, Trường ĐH Kinh tế TP HCM, NXB Kinh tế TP HCM, năm 2013 [2] Giáo trình Luật chứng khoán, Nguyễn Văn Tuyên chủ biên, NXB Giáo dục, năm 2008.
Tài liệu tham khảo thêm	
Các loại tài liệu khác	Luật chứng khoán Luật doanh nghiệp Tạp chí Nhà nước và pháp luật Tạp chí luật học Tạp chí khoa học pháp lý Tạp chí nghiên cứu lập pháp

## 10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Buổi	Nội dung	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành	Nhiệm vụ của sinh viên
	<b>BÀI 1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b>	5		
Buổi 1 Buổi 2	<b>3. Thị trường tài chính</b> <b>4. Thị trường chứng khoán</b>			Giáo trình [1] để hiểu những khái niệm cơ bản của thị trường chứng khoán
	<b>Bài 2. CÁC MÔ HÌNH CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ CHÍNH</b>	6	2	

	<b>SÁCH TÀI CHÍNH CÔNG TY CỔ PHẦN</b>			
Buổi 2	<b>5. Các mô hình công ty cổ phần</b> 5.1. Công ty cổ phần nội bộ 5.2. Công ty cổ phần đại chúng 5.3. Công ty cổ phần niêm yết.			Đọc giáo trình, đọc luật doanh nghiệp và luật chứng khoán để nắm rõ bản chất của công ty đại chúng, công ty niêm yết
Buổi 3	<b>6. Các nguồn tài trợ cho công ty cổ phần trên TTCK</b> <b>7. Chính sách tổ chức</b> <b>8. Tách và gộp cổ phần</b>			
	<b>Bài 3. HÀNG HÓA CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b>	9		
Buổi 4	<b>6. Tổng quan về chứng khoán</b> 6.1. Khái niệm 6.2. Phân loại <b>7. Các loại chứng khoán cơ bản</b> <b>7.1. Chứng khoán nợ - trái phiếu</b> <b>7.2. Chứng khoán vốn – cổ phiếu</b> <b>7.3. Chứng chỉ quỹ</b> <b>8. Sự dao động giá chứng khoán</b> <b>9. Nhân tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu</b>			Giáo trình [1], và thực hành theo dõi bảng điện tử trên thị trường chứng khoán
Buổi 5	<b>10. Chứng khoán phái sinh</b> 10.1. Khái niệm và phân loại 10.2. Hệ thống giao dịch của TTCK phái sinh 10.2.1. Giao dịch tại sở giao dịch 10.2.2. Giao dịch tại thị trường OTC 10.3. Chủ thể tham gia vào TTCK phái sinh			
Buổi 6	10.4. Giấy bảo đảm quyền mua cổ phần 10.4.1. Quyền ưu tiên mua cổ phần 10.4.2. Chứng quyền 10.5. Hợp đồng kỳ hạn 10.5.1. Khái niệm 10.5.2. Lợi nhuận từ hợp đồng kỳ hạn 10.6. Hợp đồng tương			

Buổi 7	<p>lai</p> <p>10.6.1. Khái niệm</p> <p>10.6.2. Đặc điểm</p> <p>10.6.3. Phương thức giao dịch hợp đồng tương lai</p> <p>10.7. Hợp đồng quyền chọn</p> <p>10.7.1. Khái niệm</p> <p>10.7.2. Đặc điểm</p> <p>10.7.3. Các bộ phận cấu thành giá quyền chọn</p> <p>10.7.4. Lợi nhuận và thua lỗ của nhà đầu tư theo nghiệp vụ quyền chọn</p>			
Buổi 8				
	<b>BÀI 4. PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN</b>	6	2	
Buổi 9	<p><b>4. Phát hành chứng khoán là gì?</b></p> <p><b>5. Phân loại phát hành CK</b></p> <p><b>6. Phát hành CK lần đầu ra công chúng</b></p> <p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.2. Điều kiện</p> <p>6.3. Thủ tục phát hành</p> <p>6.4. Bảo lãnh phát hành</p> <p>6.5. Phát hành cổ phiếu lần đầu của DN cổ phần hóa</p> <p>2.5.1. Đối tượng mua cổ phần</p> <p>2.5.2. Tổ chức bán đấu giá cổ phần</p> <p><b>4. Phát hành trái phiếu và cổ phiếu công ty</b></p> <p>4.1. Phát hành trái phiếu doanh nghiệp</p> <p>4.2. Phát hành cổ phiếu.</p> <p>4.2.1. Phát hành cổ phiếu thường</p> <p>4.2.2. Phát hành cổ phiếu ưu đãi.</p>			<p>Đọc giáo trình để nắm các quy trình phát hành chứng khoán, các thủ tục pháp lý khi phát hành chứng khoán</p>
Buổi 10				
	<b>BÀI 5. ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b>	3	3	
Buổi 11	<p><b>2. Địa vị pháp lý của tổ chức phát hành</b></p> <p><b>2.1. Công ty đại chúng</b></p> <p>1.1.1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>1.1.2. Hoạt động trong lĩnh vực</p>			<p>Đọc giáo trình để nắm rõ những quy định và cơ chế quản lý của công ty đại chúng, nhà đầu tư chứng khoán, các tổ chức trung gian đầu tư</p>

Buổi 12	<p>chứng khoán</p> <p>1.1.3. Quyền và nghĩa vụ</p> <p>1.2. Quỹ đầu tư CK và công ty đầu tư CK</p> <p>1.2.1. Quỹ đầu tư chứng khoán</p> <p>1.2.2. Công ty đầu tư CK</p> <p><b>2. Địa vị pháp lý của nhà đầu tư trên TTCK</b></p> <p>2.1. Khái niệm và phân loại nhà đầu tư CK</p> <p>2.2. Quyền và nghĩa vụ</p> <p><b>3. Địa vị pháp lý của tổ chức trung gian</b></p> <p>3.1. Khái niệm và phân loại</p> <p>3.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trung gian trên TTCK</p> <p><b>4. Địa vị pháp lý của cơ quan quản lý và giám sát TTCK</b></p> <p>4.1. Ủy ban chứng khoán nhà nước</p> <p>4.2. Sở giao dịch chứng khoán và trung tâm giao dịch chứng khoán.</p>			chứng khoán
	<b>BÀI 6. PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN</b>	6	1	
Buổi 13	<p><b>5. Pháp luật về hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán</b></p> <p>5.1. Chủ thể bảo lãnh phát hành CK</p> <p>5.2. Hợp đồng bảo lãnh phát hành CK</p> <p>5.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể bảo lãnh.</p>			Đọc luật chứng khoán để nắm rõ những vấn đề cần trên thị trường chứng khoán; tìm hiểu thực tiễn ở các công ty niêm yết, công ty đại chúng và các công ty đầu tư, môi giới chứng khoán
Buổi 14	<p><b>6. Pháp luật về hoạt động môi giới chứng khoán</b></p> <p>6.1. Chủ thể môi giới chứng khoán</p> <p>6.2. Hợp đồng môi giới chứng khoán</p> <p>6.3. Quyền và nghĩa vụ của công ty chứng khoán trong hoạt động môi giới</p> <p><b>7. Pháp luật về tự doanh chứng khoán</b></p> <p>7.1. Chủ thể tự doanh chứng khoán</p> <p>7.2. Hợp đồng mua bán chứng khoán</p> <p>7.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể tự doanh chứng</p>			
Buổi				

15	khoản <b>8. Pháp luật về tư vấn đầu tư chứng khoán</b> 8.1. Chủ thể tư vấn đầu tư chứng khoán 8.2. Hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán 8.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể tư vấn đầu tư chứng khoán			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>37</b>	<b>8</b>	

Ngày 16 tháng 5 năm 2015

**Trưởng khoa (BM)**

Ngày 16 tháng 5 năm 2015

**Người biên soạn**

Ngày 29 tháng 5 năm 2015

**Ban giám hiệu**